

BỘ TÀI CHÍNH  
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH  
CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH  
HẢI QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH  
NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/TB-HDTNCCC�HQ2024

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về kế hoạch tổ chức kỳ thi và triệu tập thí sinh dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan, kiểm tra viên chính hải quan của Bộ Tài chính năm 2024

Thực hiện Quyết định 1713/QĐ-BTC ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành các Đề án thi nâng ngạch công chức hành chính, chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ của Bộ Tài chính năm 2024; Quyết định số 1803/QĐ-BTC ngày 29/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức chuyên ngành hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan và kiểm tra viên chính hải quan năm 2024 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi), Hội đồng thi nâng ngạch thông báo kế hoạch tổ chức kỳ thi và triệu tập thí sinh dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan, kiểm tra viên chính hải quan năm 2024 như sau:

### 1. Về danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi:

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-BTC ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt danh sách công chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan, kiểm tra viên chính hải quan của Bộ Tài chính năm 2024, Hội đồng thi thông báo danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan và kiểm tra viên chính hải quan của Bộ Tài chính năm 2024 theo các phụ lục kèm theo Thông báo này, cụ thể:

- Danh sách công chức dự thi nâng ngạch từ nhân viên hải quan lên ngạch kiểm tra viên trung cấp hải quan của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục I).

- Danh sách công chức dự thi nâng ngạch từ kiểm tra viên trung cấp hải quan lên ngạch kiểm tra viên hải quan của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục II).

- Danh sách công chức dự thi nâng ngạch từ kiểm tra viên hải quan lên ngạch kiểm tra viên chính hải quan của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục III).

Hội đồng thi đề nghị các thí sinh có tên trong các danh sách nêu trên thực hiện:

Tự kiểm tra các thông tin cá nhân trên danh sách (họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; đơn vị công tác; đối tượng miễn thi tiếng Anh).

Nếu có sai lệch thông tin, thí sinh phản ánh với đơn vị đăng kí dự thi trước 17h00 ngày 8/8/2024

## **2. Về kế hoạch tổ chức thi:**

### **2.1. Tập trung và khai mạc kì thi:**

- Thời gian: 14 giờ 00 phút ngày 15/8/2024.

- Địa điểm: Hội trường lớn, trụ sở Tổng cục Hải quan, số 9 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

### **2.2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi:**

#### **2.2.1. Thi vòng 1:**

\* **Thời gian:** Chiều ngày 16/8/2024

\* **Hình thức thi:** Thi trên máy;

\* **Nội dung thi:** gồm 02 phần thi:

- Phần thi: Kiến thức chung, thời gian làm bài 60 phút;

- Phần thi: Ngoại ngữ (Tiếng Anh), thời gian làm bài 30 phút.

\* **Địa điểm thi:** Học viện Tài chính, địa chỉ: số 69 Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**2.2.2. Thi vòng 2:** (các trường hợp trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi ở Vòng 1 được dự thi Vòng 2)

\* **Thời gian:** Sáng ngày 18/8/2024;

\* **Môn thi:** Môn Chuyên môn, nghiệp vụ;

\* **Hình thức thi:** Thi viết, thời gian: 180 phút đối với thí sinh dự thi nâng ngạch lên kiểm tra viên chính hải quan; 120 phút đối với thí sinh dự thi nâng ngạch lên kiểm tra viên trung cấp hải quan và kiểm tra viên hải quan.

\* **Địa điểm:** Học viện Tài chính, địa chỉ: số 69 Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

(Lịch thi chi tiết 02 vòng thi, Danh sách thí sinh dự thi Vòng 1 chia theo các ca thi, phòng thi, Hội đồng thi sẽ thông báo trước ngày 15/8/2024; Danh sách thí sinh dự thi Vòng 2 chia theo phòng thi, Hội đồng thi sẽ thông báo trước 24h00 ngày 18/8/2024 trên trang Web của Tổng cục Hải quan).

**Lưu ý:**

- Miễn thi môn tin học do tổ chức thi Vòng 1 trên máy tính.
- Không thực hiện phúc khảo đối với các môn thi Vòng 1.

**3. Tài liệu ôn thi:**

Hội đồng thi không tổ chức ôn thi, thí sinh không nộp bất kỳ khoản thu nào ngoài lệ phí thi. Thí sinh tham dự kỳ thi chủ động ôn tập theo tài liệu tham khảo tại phụ lục đính kèm Thông báo này.

**4. Lệ phí tham dự kỳ thi:** 500.000 đồng/người (theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức). Riêng thí sinh dự thi nâng ngạch lên ngạch kiểm tra viên trung cấp hải quan không phải nộp lệ phí thi.

Đề nghị các đơn vị nộp lệ phí dự thi theo đầu mỗi đơn vị (*ví dụ: Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, Cục Điều tra chống buôn lậu...*) và chuyển khoản về tài khoản của Văn phòng Tổng cục Hải quan, sau đó Văn phòng Tổng cục Hải quan sẽ tổng hợp và nộp vào ngân sách Nhà nước. Thông tin tài khoản của Văn phòng Tổng cục Hải quan:

Tên tài khoản: Văn phòng Tổng cục Hải quan

Số tài khoản: 2221.000 715 6868

Ngân hàng: BIDV chi nhánh Thanh Xuân – Hà Nội

Nội dung chuyển khoản: Tên đơn vị - số người – NNHQ2024

Việc nộp lệ phí tham dự kỳ thi phải hoàn thành **trước ngày 15/8/2024**. Sau khi hoàn tất thủ tục nộp lệ phí vào tài khoản, đề nghị các đơn vị đã nộp lệ có trách nhiệm thông báo và photo chứng từ chuyển tiền chứng minh đã nộp phí cho bà Nguyễn Thị Kim Nhung (công chức Văn phòng Tổng cục Hải quan, điện thoại liên hệ: 0983.205.110) để nhận Biên lai thu lệ phí theo quy định.

**5. Về việc rà soát, xem xét đối tượng miễn thi ngoại ngữ:**

Đề nghị các đơn vị có thí sinh tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức hải quan lên kiểm tra viên trung cấp hải quan, kiểm tra viên hải quan, kiểm tra viên chính hải quan năm 2024 (theo Quyết định số ~~1876~~ 1876./QĐ-BTC ngày 5/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) thực hiện rà soát các trường hợp khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện được miễn thi ngoại ngữ (**tính đến ngày 15/7/2024**) theo quy định tại khoản 6, Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/10/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và lập danh sách, kèm theo các văn bản chứng minh (bản photo công chứng) gửi về Thường trực Hội đồng thi (Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục Hải quan) **trước ngày 10/8/2024** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Hội đồng thi thông báo đề các đơn vị, thí sinh dự thi được biết và triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Các đơn vị có thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, HĐTNNCCCNHQ2024 (11).

**TM. HỘI ĐỒNG  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ -  
TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Vũ Hoàng Nam**

**BỘ TÀI CHÍNH  
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH  
CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH  
HẢI QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH  
NĂM 2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**TÀI LIỆU ÔN THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HẢI  
QUAN LÊN KIỂM TRA VIÊN TRUNG CẤP HẢI QUAN, KIỂM TRA VIÊN  
HẢI QUAN, KIỂM TRA VIÊN CHÍNH HẢI QUAN NĂM 2024**

**I. Đối với nội dung thi trên máy tính (Kiến thức chung, ngoại ngữ):**

Công chức tham khảo danh mục tài liệu dùng cho việc xây dựng ngân hàng câu hỏi kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-HĐXDNNH ngày 5/10/2021 của Hội đồng xây dựng ngân hàng câu hỏi, Bộ Nội vụ.

**II. Đối với nội dung thi viết (Chuyên môn, nghiệp vụ):**

**1. Về nghiệp vụ Giám sát quản lý về hải quan:**

- Chương III của Luật Hải quan năm 2014 (Chương III. Thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan từ Điều 16 đến Điều 82);

- Chương III đến Chương V của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP (Điều 13 đến Điều 96);

- Từ Điều 16 đến Điều 80 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

- Điều 10, Điều 12, Điều 28a của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021.

- Chương II và Chương III của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 (Điều 8 đến Điều 66).

- Chương II đến Chương III của Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (Điều 3 đến Điều 34).

- Nội dung về kiểm dịch thực vật tại Chương 3 - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nội dung về kiểm tra nhà nước về chất lượng tại Điều 3, 34, 35 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Nghị định 13/2022/NĐ-CP).

- Nội dung về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại Điều 3, 4, 6, 13 đến Điều 20 và Điều 37, 38, 39 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019.

## **2. Về nghiệp vụ Thuế xuất nhập khẩu:**

2.1. Về chính sách thuế XNK (tập trung các nội dung: Miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản phẩm gia công xuất khẩu; Miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu; Miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu; Hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Giảm thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu)

- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016;
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ;
- Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

### **2.2. Về quản lý nợ thuế hàng hóa XNK:**

- Điều 9 của Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH 13 ngày 6/4/2016.

- **Chương VI, VII, Mục 2, 3 Chương IX, Chương XIV** của Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- **Điều 19, 21, 23, 24, 25, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37** của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

- **Điều 7, 8, 9, 10, 11, 16, 18** của Thông tư số 06/2021/TT- BTC ngày 22/1/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

### **2.3. Về phân loại hàng hóa:**

- **Khoản 16 Điều 4**, Điều 26, Điều 28 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Mục 2, Mục 4 Chương 3 của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

- Khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

- Điều 7, Điều 24 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, 13 Điều 1 của Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm;

- Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

#### *2.4. Về trị giá hải quan.*

- Khoản 24 Điều 4, Điều 18, 19, 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014

- Khoản 1 Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH 13 ngày 6/4/2016

- Điều 3, 20, 22, 23 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, Điều 20, 21, 24 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, 12, 14 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019.

- Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018.

### **3. Về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014: Từ Điều 77 đến Điều 82, Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan: Chương VI. Kiểm tra sau thông quan

- Nghị định 59/2018/NĐ-CP 20/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan: Điều 50: Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 6 Điều 98 của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

- Nghị định 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế: Điều 26.

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu,

thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu: Chương VIII: Kiểm tra sau thông quan.

- Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu :

+ Khoản 72 sửa đổi, bổ sung điều 141 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC

+ Khoản 73 sửa đổi, bổ sung điều 142 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC

+ Khoản 74 sửa đổi, bổ sung điều 143 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC

- Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/05/2015 của Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp; Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2005/TT-BTC.

- Quyết định số 575/QĐ-TCHQ ngày 21/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình Kiểm tra sau thông quan.

#### **4. Về nghiệp vụ Điều tra chống buôn lậu;**

##### **4.1. Về nội dung ôn tập:**

- Nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

- Thẩm quyền của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc áp dụng các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xử lý hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

- Địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải và xử lý vi phạm pháp luật trong địa bàn hoạt động hải quan.

- Trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong việc kiểm soát phương tiện, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh theo quy định của Luật Phòng chống khủng bố năm 2013; trong việc kiểm soát khu vực biên giới và trên biển theo quy định tại Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong việc **kiểm tra, giám sát hải quan đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý của người xuất cảnh, nhập cảnh; Thu thập, lưu trữ thông tin cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng trên mức quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải khai báo hải quan theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền hiện hành.**



- Tội phạm theo quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền điều tra hình sự của cơ quan Hải quan;

- Vai trò và trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong công tác phối hợp các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống buôn lậu.

- Công tác phòng chống, tội phạm về ma túy: Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Hải quan; Các nội dung/ lĩnh vực phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; Tổ Công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy các cấp (gồm: cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Hải quan (Bộ Tài chính) trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy.

#### 4.2. Về tài liệu ôn tập:

- Luật Hải quan năm 2014 (Điều 7, Chương I, Chương phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới);

- Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 (Điều 7 Chương I, Điều 24 Chương III Phòng ngừa khủng bố):

- Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 23).

- Luật Hải quan năm 2014 (Điều 55); Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 (Điều 35, Chương II. Biện pháp phòng, chống rửa tiền).

- Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính Phủ).

- Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Điều 8, 9, 188, 189, 190);

- Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (Điều 33, Điều 59).

- Bộ Luật Tố tụng hình sự (Điều 4, Điều 143 đến 154, Điều 164, Điều 169).

- Quyết định 1719/QĐ-TCHQ ngày 18/6/2019 ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong ngành Hải quan.

- Luật Hải quan năm 2014 (Điều 88, Điều 89);

- Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg ngày 6/5/2016 Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Điều 4, Điều 6);

- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 thông qua ngày 30/3/2021 (Điều 11).

- Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (Điều 5, Điều 6, Điều 11; Điều 36, Điều 52).

### **5. Về nghiệp vụ Quản lý rủi ro;**

- Luật Hải quan, gồm:
  - + Khái niệm quản lý rủi ro, rủi ro (Khoản 18, khoản 19 Điều 4).
  - + Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (Điều 16).
  - + Quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (Điều 17).
  - + Thẩm quyền quyết định kiểm tra hải quan (Điều 31)
  - + Kiểm tra thực tế hàng hóa (Điều 33).
  - + Trách nhiệm của cơ quan hải quan trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu (Điều 59).
  - Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ, gồm:
    - + Áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (Điều 13).
    - + Đánh giá tuân thủ pháp luật đối với người khai hải quan (Điều 14).
    - + Thực hiện phân loại mức độ rủi ro (Điều 15).
    - + Thẩm quyền quyết định kiểm tra hải quan (Khoản 4 Điều 26 NĐ 08 được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 59).
    - + Căn cứ quyết định kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua máy soi và thiết bị kỹ thuật khác (Khoản 1 Điều 28 Nghị định 08)
    - Thông tư 81/2019/TT-BTC ngày 15/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 06/2024/TT-BTC ngày 29/1/2024; Quyết định 2218/QĐ-TCHQ ngày 26/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Quyết định 2943/QĐ-TCHQ ngày 29/12/2022, gồm:
      - + Nguyên tắc quản lý rủi ro, các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro (Điều 4, Điều 5 của Thông tư 81/2019/TT-BTC).
      - + Thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro (Điều 6, 7, 8 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; Điều 5, 6, 7, 8 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; khoản 4, khoản 5 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại khoản 2 Điều 1 và sửa đổi một số cụm từ tại khoản g Điều 2 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).
      - + Đánh giá tuân thủ pháp luật, phân loại mức độ rủi ro người khai hải quan (Điều 9,10,11,12, 13,14,15 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 14, Điều 15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư 06/2024/TT-BTC; Điều 18,19, 20 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; Điều 18, Điều 20 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 và cụm từ “người khai hải quan” của Điều 18, Điều 19 được sửa đổi, bổ sung tại khoản e Điều 2 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ ).
      - + Phân loại mức độ rủi ro đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh (Điều 16, 17, 18 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; khoản 9 Điều 17 được bổ sung, sửa đổi tại khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2024/TT-BTC; Điều 21 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ).
      - + Danh mục hàng hóa rủi ro (Điều 19 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; Điều 23 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; cụm từ “chỉ số tiêu chí” của Điều 23 được sửa đổi tại khoản f Điều 2 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).

+ Xây dựng, quản lý áp dụng chỉ số tiêu chí quản lý rủi ro (Điều 22 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; Điều 22 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 và cụm từ “chỉ số tiêu chí” của Điều 22 được sửa đổi tại khoản f Điều 2 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).

+ Xác định trọng điểm trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu (Điều 31,32,33, 35 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; điểm b.2.2, điểm b.2.3 khoản 3 Điều 33 được bãi bỏ tại khoản 10 Điều 1 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ; Điều 33B, Điều 35 được bổ sung, sửa đổi tại khoản 11, khoản 12 Điều 1 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).

+ Kế hoạch kiểm soát rủi ro, chuyên đề kiểm soát rủi ro (Điều 27,28 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ).

+ Áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (Điều 20, 21,22 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; Điều 22 được bổ sung, sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 và cụm từ “pháp luật hải quan” tại Điều 20, Điều 21 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 06/2024/TT-BTC; Điều 36, 37 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; Điều 36, Điều 37 được bổ sung, sửa đổi tại khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 1 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).

+ Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (Điều 32 của Thông tư 81/2019/TT-BTC; Điều 48 của Quyết định 2218/QĐ-TCHQ; Điều 48 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Quyết định 2943/QĐ-TCHQ).

#### **6. Về nghiệp vụ Xử lý vi phạm pháp luật về Hải quan:**

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (*Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022*).
- Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính
- Nghị định 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
- Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập (*Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022*).

Cụ thể như sau:

- Phần những quy định chung: thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả;
  - Các nhóm hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan
  - Thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan; nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, giao quyền xử phạt; miễn giảm tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
  - Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

**7. Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/05/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030.**

**8. Quyết định số 1550/QĐ-TCHQ ngày 27/06/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

-----